

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18/9/2017
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Yến

2. Ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên: Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị -Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 42/2016/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2016 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1616/2017/QĐ-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 30/5/1980.

Hiện cư trú tại: Tiểu khu P, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Công T, sinh ngày 25/4/1977.

Hiện cư trú tại: Rhisnstssl 121 Bellin, Cộng hoà liên bang Đức, vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT trước xuất cảnh: thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn về việc “Ly hôn” ngày 03/11/2016, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Công T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam vào ngày 03/09/2004. Vợ chồng chung sống với nhau được 04 năm, năm 2008 do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc thống nhất để anh T đi xuất khẩu lao động tại Cộng hoà liên bang Đức, thời gian đầu sau khi sang Đức anh T có gửi tiền về trả nợ, khi trả nợ xong anh T không còn quan tâm gì đến chị T, bỏ mặc chị T tự lo cuộc sống của bản thân và con, 09 năm qua giữa anh T và chị N không có thông tin qua lại, ai đâu biết đó, không còn lòng tin với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, hạnh phúc gia đình không có khả năng hàn gắn chị N gửi đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu ly hôn với anh Trần Công T để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị N trình bày vợ chồng có một con chung là cháu Trần Thị Minh T, sinh ngày 09/02/2005, hiện cháu đang sống cùng mẹ tại xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng.

Về tài sản chung: chị N trình bày vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Trần Công T: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hai lần ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Bộ Tư pháp để tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Công T nhưng không thu được kết quả. Ngày 21/6/2017, Tòa án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức đồng thời thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam.

Ngày 02/8/2017, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Công T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ N, xử cho chị Trần Thị Mỹ N được ly hôn vắng mặt anh Trần Công T theo quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về con chung: giao cháu Trần Thị Minh T, sinh ngày 9 tháng 02 năm 2005 cho chị Trần Thị Mỹ N nuôi dưỡng, buộc anh Trần Công T cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: các bên không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra; kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Công T là bị đơn người Việt Nam hiện sống ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474

Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ điểm b, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Công T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa chị Trần Thị Mỹ N vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Trần Công T. Xét thấy, chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống với nhau tại Việt Nam được 04 năm thì anh Trần Công T đi xuất khẩu lao động. Hiện tại chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Công T đều không thể hiện mong muốn quyết tâm liên lạc và hàn gắn tình cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng, bỏ mặc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại từ nhiều năm nay, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ N là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Công T có một con chung là cháu Trần Thị Minh T sinh ngày 09/2/2005. Hiện cháu T đang sống cùng với mẹ tại xã Xuân N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Xét điều kiện hiện tại anh T đang sống và làm việc tại nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con, còn chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận nguyện vọng của chị N là được tiếp tục trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng, anh T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ.

[4]. *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản, nên không yêu cầu xem xét.

[5]. *Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp*: Chị Trần Thị Mỹ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Công T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 153, 474, 477, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Mỹ N được ly hôn anh Trần Công T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Trần Thị Minh T, sinh ngày 09/2/2005 cho chị Trần Thị Mỹ N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Công T có nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con Trần Thị Minh T tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, anh T và chị N đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí:

- Chị Trần Thị Mỹ N phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số 0000132 ngày 16/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Trần Công T phải chịu 200.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, chị Trần Thị Mỹ N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Công T có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Kim Nhung